

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15/NOOM/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**

Địa chỉ: Tổ 17, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.

E-mail : admin@noomfood.com

Mã số doanh nghiệp: 4001074770

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số 04/2023/GCNATTP-SCT do Sở Công thương tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/04/2023, có hiệu lực đến ngày 24/4/2026.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BƠ HẠT ĐIỀU**

2. Thành phần: 100% nhân hạt điều đã chín

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng vào chai, hũ, lọ nhựa PET/ thủy tinh hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế;

- Quy cách đóng gói: 100g, 240g, 250g, 300g v...v hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 về Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 15:2025/NOOM đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

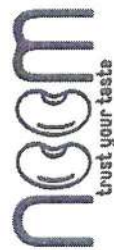
Quảng Nam, ngày 24 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Bùi Thị Hồng Thu



BƠ HẠT ĐIỀU

Cashew Butter

From wild-growing
cashew trees in Quang Nam



Khối lượng tịnh
240g

Thông tin dinh dưỡng (Nutrition facts)				% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)	
Thành phần dinh dưỡng		trên 100g			
Năng lượng (Energy)		623	kcal	31%	
Chất đạm (Protein)		15.6	g	31%	
Carbohydrate		26.5	g	8%	
Đường tổng số (Total Sugars)		14	g	-	
Chất béo (Fat)		50.5	g	90%	
Chất béo bão hoà (Saturated Fat)		28.91	g	145%	
Natri (Sodium)		49.4	mg	2%	

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100g hoặc 100ml thực phẩm.



Thành phần

100% nhân hạt điều đã chín.

Hướng dẫn sử dụng

Ăn trực tiếp, dùng kèm bánh mì, bánh quy hoặc trộn với sữa chua, sinh tố, smoothies, ngũ cốc. Dùng làm gia vị các món sốt, trộn salad hoặc nấu ăn chay.
Lưu ý: Ngưng sử dụng khi sản phẩm có dấu hiệu bị hư hỏng hoặc không phù hợp.

Chú ý bảo quản

Tốt nhất trữ ngăn mát tủ lạnh.

Sản xuất tại

Công ty TNHH Thực Phẩm Noom

Địa chỉ: Tổ 17, thôn Bình Túy,
xã Thăng An, Thành Phố Đà Nẵng,
Việt Nam.

Website: www.noomfood.com

Số TCB: 15/NOOM/2025

HSD: 6 tháng kể từ NSX

NSX & SỐ LOT: Xem trên bao bì



30199601

Số/ No.: VLAB0-251017-004/1-V2/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**
Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: **Tổ 17, Thôn Bình Túy, Xã Thăng An, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **17/10/2025**
Ngày thực hiện/ Date(s) of testing: **17/10/2025 đến 29/10/2025**
Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name: **BƠ HẠT ĐIỀU**
Tình trạng mẫu/ State of sample: **Mẫu đựng trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s)
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY



Nguyễn Ngọc Hân

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

62 Street 2, Long Trường Ward, HCM City

Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ

LK5-12 Street 5, An Bình Ward, Can Tho City

Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau

479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



Số/ No.: VLAB0251017-004/1-V2/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025
Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method
1.	Độ ẩm/Moisture content	2,38	%	-	TCVN 6120:2018(a)

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:
Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-251017-004/1-V2/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**
Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: **Tổ 17, Thôn Bình Túy, Xã Thăng An, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **17/10/2025**
Ngày thực hiện/ Date(s) of testing: **17/10/2025 đến 29/10/2025**
Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name: **BƠ HẠT ĐIỀU**
Tình trạng mẫu/ State of sample: **Mẫu đựng trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
(a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s)
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantitation
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY



Nguyễn Ngọc Hân

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-251017-004/1-V2/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025

Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method
1.	Độ ẩm/Moisture content	2,38	%	-	TCVN 6120:2018(a)

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

VietLabs
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

CÔNG TY TNHH
THỰC PHẨM NOOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/2025/QĐ-CBTCCS

Quảng Nam, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố Tiêu chuẩn cơ sở

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;
- Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 về Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất và kinh doanh của công ty, nay công ty quyết định ban hành Tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm **BƠ HẠT ĐIỀU**.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 15:2025/NOOM** – Áp dụng cho sản phẩm **BƠ HẠT ĐIỀU**

Điều 2: Các bộ phận liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu HC.

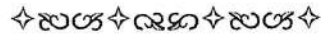
GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Hồng Thu

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 15:2025/CBTC – NOOM



Doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**

Địa chỉ trụ sở: Tổ 17, thôn Bình Túy, xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Email : admin@noomfood.com

Website: <http://www.noomfood.com>

CÔNG BỐ



Tiêu chuẩn cơ sở : **TCCS 15:2025/NOOM**

Áp dụng cho sản phẩm : **BƠ HẠT ĐIỀU**

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Quảng Nam, ngày 24 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Hồng Thu

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ:

TCCS 15:2025/NOOM

**Áp dụng cho sản phẩm:
BƠ HẠT ĐIỀU**



Quảng Nam, 2025

Tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 15:2025/NOOM** do Công ty TNHH Thực phẩm Noom công bố để áp dụng cho sản phẩm **BƠ HẠT ĐIỀU** do Công ty sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh và bao gói sản phẩm **BƠ HẠT ĐIỀU** do Công ty TNHH Thực phẩm Noom sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

2. Tài liệu viện dẫn:

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Yêu cầu về kỹ thuật

- FAO, Food and Nutrition P.77, 2003 – Phương pháp xác định Năng lượng;
- TCVN 10034:2013 – Phương pháp xác định Đạm;
- FAO, Food and Nutrition P.77, 2003 – Phương pháp xác định Carbohydrat;
- VLAB-CH-TP-106 – Phương pháp xác định Béo tổng;
- TCVN 4594:1988 – Phương pháp xác định Đường tổng
- VLAB-CH-TP-204(Ref.AOAC 969.23) – Phương pháp xác định Natri;
- AOAC 2015.01 - Phương pháp xác định hàm lượng Cadimi
- AOAC 2015.01 – Phương pháp xác định hàm lượng Chì;
- AOAC 2015.01 – Phương pháp xác định hàm lượng Asen;
- VLAB-CH-TP-599 – Phương pháp xác định hàm lượng Aflatoxin;
- ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 – Phương pháp xác định Tổng số vi sinh vật hiếu khí;
- ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 – Phương pháp xác định *Salmonella spp.*;
- TCVN 7924-2: 2008 (ISO 16649-2:2001) - Phương pháp xác định *Escherichia coli*;
- VLAB-CH-TP-599 – Phương pháp xác định Ochratoxin A, Deoxynivalenol (DON), Zearalenone(ZEN)

3.1 Chỉ tiêu cảm quan

Yêu cầu về cảm quan sản phẩm được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1: Các chỉ tiêu cảm quan của sản phẩm

ST T	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Sản phẩm đặc, sánh mịn, không có tạp chất
2	Màu sắc	Màu vàng nhạt đặc trưng của sản phẩm
3	Mùi vị	Mùi thơm, vị béo, hậu ngọt nhẹ, không có mùi vị lạ

3.2 Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm

Yêu cầu về các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm được quy định trong Bảng 2

Bảng 2: Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**TCCS 15:2025/NOOM**

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp thử
1	Năng lượng	kcal/100 g	623±20%	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
2	Đạm	g/100g	15.6±20%	TCVN 10034:2013
3	Carbohydrat	g/100g	26.5±20%	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
4	Đường tổng	g/100g	14±20	TCVN 4594:1988
5	Béo tổng	g/100g	50.5±20%	VLAB-CH-TP-106
6	Natri	mg/100g	49.4±20%	VLAB-CH-TP-204(Ref.A OAC 969.23)

3.3 Chỉ tiêu an toàn

Yêu cầu về các chỉ tiêu an toàn của sản phẩm được quy định trong Bảng 3

Bảng 3: Các chỉ tiêu an toàn của sản phẩm

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử
1	Asen	mg/kg	0,1	AOAC 2015.01
2	Chì	mg/kg	0,2	AOAC 2015.01
3	Cadimi	mg/kg	0,1	AOAC 2015.01
4	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4	VLAB-CH-TP-599
5	Aflatoxin B1	µg/kg	2	
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022
7	<i>Salmonella spp.</i>	/25g	Không có	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020
8	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	TCVN 7924-2: 2008 (ISO 16649-2:2001)
9	Orchatoxin A (OTA)	µg/kg	0.5	VLAB-CH-TP-599
10	Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	200	
11	Zearalenone (ZEN)	µg/kg	20	

4. Thành phần:**5. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản:****5.1 Quy cách bao gói:**

- Sản phẩm được đóng vào chai thủy tinh, hũ, lọ nhựa PET/ thủy tinh hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế;

- Quy cách đóng gói: 200g, 250g, 300g v...v hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5.1 Ghi nhãn: Việc ghi nhãn sản phẩm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định 111/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

5.2 Hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

5.3 Bảo quản: Tốt nhất trữ ngăn mát tủ lạnh.

6. Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp, dùng kèm bánh mì, bánh quy hoặc trộn với sữa chua, sinh tố, smoothies, ngũ cốc. Dùng làm gia vị các món sốt, trộn salad hoặc nấu ăn chay.

7. Thông tin cảnh báo: Ngưng sử dụng khi sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc không phù hợp.

Quảng Nam, ngày 24 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Hồng Thu

Số/ No.: VLAB0-251017-004/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025

Trang/ Page : 1/4

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NOOM**
Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: **Tổ 17, Thôn Bình Túy, Xã Thăng An, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **17/10/2025**
Ngày thực hiện/ Date(s) of testing: **17/10/2025 đến 29/10/2025**
Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name: **BƠ HẠT ĐIỀU**
Tình trạng mẫu/ State of sample: **Mẫu đựng trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ Test result(s) are valid only on submitted sample(s)
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantitation
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY



Nguyễn Ngọc Hàn

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/ No.: VLBC-251017-004/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025

Trang/ Page : 2/4

Kết quả/ result

STT No.	Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method
1.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/Enumeration of aerobic microorganism	4,6 x 10 ³	CFU/g	-	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022(a)
2.	Định lượng E.coli dương tính với β-glucuronidase/Enumeration Escherichia coli β-glucuronidase positive	<10	CFU/g	-	TCVN 7924-2: 2008 (ISO 16649-2: 2001)(a)
3.	Phát hiện Salmonella spp./Detection of Salmonella spp.	KPH/ND	/25g	-	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020(a)
4.	Trạng thái/Appearance	Sản phẩm đặc, sánh mịn, không có tạp chất	-	-	Cảm quan
5.	Màu sắc/Color	Màu vàng nhạt đặc trưng của sản phẩm	-	-	Cảm quan
6.	Mùi vị/Taste, odor	Mùi thơm, vị béo, hậu ngọt nhẹ, không có mùi vị lạ	-	-	Cảm quan
7.	Aflatoxin tổng số/Aflatoxin total	KPH/ND	µg/kg	2	VLAB-CH-TP-599(a)
8.	Aflatoxin B1	KPH/ND	µg/kg	0,5	VLAB-CH-TP-599(a)
9.	Ochratoxin A (OTA)	KPH/ND	µg/kg	0,5	VLAB-CH-TP-599(a)
10.	Zearalenone (ZEN)	KPH/ND	µg/kg	20	VLAB-CH-TP-599(a)
11.	Deoxynivalenol (DON)	KPH/ND	µg/kg	50	VLAB-CH-TP-599(a)
12.	Hàm lượng Chì (Pb)/Lead (Pb) content	KPH/ND	mg/kg	0,05	AOAC 2015.01(a)
13.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/Cadmium (Cd) content	KPH/ND	mg/kg	0,015	AOAC 2015.01(a)

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:
Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Cần Thơ: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/ No.: VLAB0-251017-004/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025
Trang/ Page : 3/4

14.	Hàm lượng Asen (As)/Arsenic (As) content	KPH/ND	mg/kg	0,03	AOAC 2015.01(a)
15.	Năng lượng/Calories	623	Kcal/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
16.	Hàm lượng protein/Protein content	15,6	g/100g	-	TCVN 10034:2013(a)
17.	Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm xơ)/Carbohydrate (not include dietary fiber) content	26,5	g/100g	-	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003
18.	Hàm lượng Béo tổng/Total fat content	50,5	g/100g	-	VLAB-CH-TP-106(a)
19.	Hàm lượng Đường tổng/Total sugar content	14,0	g/100g	-	TCVN 4594:1988(a)
20.	Hàm lượng Natri (Na)/Sodium (Na) content	49,4	mg/100g	-	VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)
21.	Béo bão hòa/Saturated fat	28,91	g/100g	-	VLAB-CH-TP-628(a)

Ghi chú/ Remark(s): Không/ Nil

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-251017-004/1-V1/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/10/2025

Trang/ Page : 4/4



THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	623	kcal	31%
Chất đạm (Protein)	15.6	g	31%
Carbohydrate	26.5	g	8%
Đường tổng số (Total Sugars)	14	g	-
Chất béo (Fat)	50.5	g	90%
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	28.91	g	145%
Natri (Sodium)	49.4	mg	2%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/10/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/ Testing Center:

Hồ Chí Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City

Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City

Bạc Liêu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau

479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province